

Bản án số: 47/2021/HS-ST  
Ngày 22/7/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Thành Trung

*Các Hội thẩm nhân dân :*

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;

Ông Đặng Viết Hùng, chánh thanh tra xây dựng huyện Ứng Hòa, Hà Nội

***- Thư ký phiên tòa :*** Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :***  
Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 47/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo: **KIỀU VĂN S**, sinh năm 1982; nơi sinh và cư trú : Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; trình độ học vấn : 12/12; nghề nghiệp : Lao động tự do; con ông : Kiều Hùng D (*Đã chết*); con bà : Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; vợ : Lò Thị D, sinh năm 1986; con : Có 02 con (*Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2020*) tiền án, tiền sự : Không; nhân thân : Tại bản án số 282/2012/HSST ngày 29/10/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Kiều Văn S 30 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2014; tại bản án số 18/2016/HSST ngày 29/02/2016 của TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt Kiều Văn S 42 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019 (*Cả 02 Bản án trên đều đã xóa án tích*); bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2021 tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố Hà Nội đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**1. Người bị hại :** Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1992; HKTT : Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú : Thôn Thanh Bò, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

## **2.Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1 Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1968; trú tại : Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt;

2.2 Chị Phạm Thị N, sinh năm 1976; trú tại : Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt;

2.3 Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992; trú tại : Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú : Thôn Thanh Bò, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

**3. Những người làm chứng :** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; trú tại Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 09 giờ ngày 12/5/2021, Kiều Văn S đi xe bus từ nội thành Hà Nội về đến xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Lúc này, có bạn là Nguyễn Trần T ở thôn Phương Thượng, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam gọi điện cho Sáng hỏi: *“đang đâu đấy”*, Sáng trả lời: *“đang từ Hà Nội về rồi, có xe không ra đón”*, T đồng ý. Khi xe bus đi đến điểm dừng tại khu vực Dốc Bò, xã Lưu Hoàng, Sáng xuống xe rồi đi bộ về hướng chợ Dầu, đi được khoảng hơn 100 mét thì phát hiện trước cửa hàng sửa chữa điện lạnh có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 36F1-208.49 của anh Trịnh Văn Đ dựng ở đó, vẫn cắm chìa khóa trong ổ. Quan sát xung quanh không có ai, Sáng nảy sinh ý định lấy trộm xe. Sáng mở khóa rồi nổ máy và đi về phía cổng chào thuộc khu vực chợ Dầu, giáp ranh giữa Ứng Hòa và Hà Nam. Tại đây, Sáng gặp Tuấn, Tuấn hỏi *“sao bảo không có xe máy”*, Sáng trả lời *“đây là xe của ông cậu”*, T nói tiếp: *“có tiền không đi chơi”*, S bảo: *“đợi cắm tạm con xe này, mai có tiền nhỏ ra trả cậu tao sau”*. Sau đó, S và T cùng đi đến cửa hàng mua bán sắt của chị Phạm Thị N ở thôn Quảng Thừa, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì Tuấn đứng ngoài, Sáng vào gặp chị Ngoãn, Sáng nói: *“cho em bán cái xe”*, chị Phạm Thị N hỏi lại: *“xe sao mà bán”*, sáng trả lời: *“xe mất giấy tờ thì bán”*, sau chị N thỏa thuận mua chiếc xe với giá 800.000 đồng. Số tiền này, S và T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến 17<sup>h</sup>50’ cùng ngày, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên S đã đến Công an huyện Ứng Hòa đầu thú.

**Vật chứng thu giữ :** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 36F1-208.49, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12E5732824, số khung: 1213DY73271.

Ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Ứng Hòa đã Yêu cầu định giá tài sản số 36 đối với chiếc xe mô tô trên. Kết quả tại kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ứng Hòa kết luận: *“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave,*

biển kiểm soát: 36F1-208.49, màu đỏ đen bạc, số máy: HC12E5732824, số khung: 1213DY73271, xe đã qua sử dụng có giá là 6.300.000 đồng”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 44/CT - VKS ngày 05/7/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Kiều Văn S về tội : “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên toà :**

- Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Kiều Văn S phạm tội : Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Kiều Văn S từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; về trách nhiệm dân sự : Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không giải quyết trong vụ án; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 800.000đồng do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bị cáo S phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

**[1] Về tố tụng :** Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trịnh Văn Đ nên vào sáng ngày 12/5/2021, Kiều Văn S đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 36F1-208.49 của Đạt dựng trước cửa hàng sửa chữa điện lạnh tại**

thôn Thanh Bò, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Tài sản có trị giá là 6.300.000 đồng.

[3] Bằng hành vi nén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên của Kiều Văn S, đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã cấu thành tội : Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo là người nghiện chất ma túy, sau khi hết hạn tù trở về địa phương không chịu khó làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội biết không thể trốn tránh được đã tự nguyện ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] **Về hình phạt bổ sung** : Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Trần T, ngày 12/5/2021 có đi cùng S đến cửa hàng thu mua sắt vụn để S bán xe máy. Còn đối với chị Phạm Thị N là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn. Khi mua bán xe chị N và T đều không biết tài sản đó là do S trộm cắp mà có nên không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

**[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :**

- Ngày 18/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20 bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 36F1-208.49, màu đỏ đen bạc cùng chìa khóa xe cho anh Trịnh Văn Đ anh Đ không có yêu cầu gì nên không giải quyết;

- Đối với số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) chị N bỏ ra mua xe máy của S, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường, tuy nhiên cũng xem số tiền này do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] **Về án phí, quyền kháng cáo** : Theo Điều 135;136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự

sơ thẩm; bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Áp dụng : Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 106, 331 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Tuyên bố bị cáo :** Kiều Văn Sáng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt :** Xử phạt Kiều Văn S 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/5/2021.

**3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :**

- Xác nhận anh Trịnh Văn Đ đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát : 36F1-208.49, màu đỏ đen bạc cùng chìa khóa xe và không yêu cầu gì;

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

**4. Về án phí :** Buộc bị cáo Kiều Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo :** Bị cáo; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo. Kể từ ngày Bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với các anh, chị : Trịnh Văn Đ, Phạm Thị N, Nguyễn Thị D, Nguyễn Trần T (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*)./.

### **Nơi nhận :**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã : Lê Hồ và Tượng Lĩnh, Kim Bảng, Hà Nam; xã Lưu Hoàng, Ứng Hòa, TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thành Trung***